

d) Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế,

đ) Phòng Thông tin, Hội chợ - triển lãm và Xúc tiến thương mại,

e) Phòng Bồi dưỡng cán bộ và Dịch vụ công nghiệp,

g) Văn phòng.

3. Các đơn vị trực thuộc, gồm có:

a) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ,

b) Trung tâm Công nghệ phần mềm công nghiệp,

c) Xí nghiệp In 15.

Viện trưởng có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ và bố trí, sắp xếp cán bộ, nhân viên của Viện bảo đảm nguyên tắc gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 3740/QĐ-TCCB ngày 13 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

HOÀNG TRUNG HẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 3011/2003/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2003 về việc ban hành Quy chế về Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 165/2003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 927/2003/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế làm việc của lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết

định này Quy chế về Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

QUY CHẾ về Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

(ban hành theo Quyết định số 3011/2003/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Người phát ngôn) là người được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ phát ngôn với báo chí về các chủ

trương, chính sách, quyết định quan trọng của Bộ Giao thông vận tải và công việc chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và các Thứ trưởng để thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải và về các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hoạt động của Người phát ngôn tuân theo các quy định của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực công tác tư tưởng, thông tin báo chí và theo quy định tại Quy chế làm việc của Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Quyết định số 927/2003/QĐ-GTVT ngày 03 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NỘI DUNG PHÁT NGÔN VỚI BÁO CHÍ CỦA NGƯỜI PHÁT NGÔN

Điều 3. Nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn bao gồm những thông tin được phép công bố về:

1. Hoạt động và quyết định của lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 và Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ.

2. Chương trình công tác và chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải để thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản cá biệt do Bộ Giao thông vận

09636557

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tải ban hành để thực hiện những nhiệm vụ được giao.

4. Nội dung các phiên họp giao ban lãnh đạo Bộ hàng tháng, hàng quý; các hội nghị sơ kết, tổng kết.

5. Kiểm điểm của Bộ Giao thông vận tải về sự chỉ đạo, điều hành và việc thực hiện Quy chế làm việc của lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải và lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

6. Quan điểm và ý kiến giải quyết của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với các sự kiện trong nước và quốc tế; đối với các vấn đề quan trọng, đột xuất được dư luận báo chí và xã hội quan tâm.

7. Hoạt động khác của Bộ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cần công bố với báo chí, do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn là thông tin chính thức, có thẩm quyền về hoạt động và quan điểm của Bộ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI PHÁT NGÔN

Điều 5. Người phát ngôn là cán bộ giữ chức vụ từ Trưởng phòng trở lên thuộc Văn phòng Bộ Giao thông vận tải, do Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải đề cử và được Bộ trưởng quyết định.

Điều 6. Người phát ngôn có các nhiệm vụ sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn với báo chí và tổ chức họp báo để thông tin cho báo chí về các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Giúp Bộ trưởng Giao thông vận tải xem xét việc trả lời phỏng vấn của báo chí về tình hình ngành giao thông vận tải.

Điều 7. Người phát ngôn được quyền từ chối trả lời những vấn đề về hoạt động của Bộ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải không thuộc thẩm quyền phát ngôn; được quyền cải chính những thông tin không đúng sự thật liên quan đến quan điểm và hoạt động của Bộ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA NGƯỜI PHÁT NGÔN VỚI VĂN PHÒNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ VỚI CÁC CƠ QUAN KHÁC

Điều 8. Người phát ngôn chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và của Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 9. Người phát ngôn phối hợp công tác với lãnh đạo các tổ chức giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ và lãnh đạo các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính các địa phương về các vấn đề có liên quan để thực hiện nhiệm vụ phát ngôn theo quy định tại Quy chế này.

09636557

www.ThuVienHapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Người phát ngôn phối hợp với Phòng Thông tin - Tuyên truyền của Văn phòng Bộ Giao thông vận tải để thực hiện nhiệm vụ phát ngôn theo quy định tại Quy chế này.

Điều 11. Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải và Người phát ngôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng tháng báo cáo Bộ trưởng việc thực hiện./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 71/2003/QĐ-BNV ngày 10/10/2003 về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Sản xuất, kinh doanh của người tàn tật Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Sản xuất, kinh doanh của người tàn tật Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Sản xuất, kinh doanh của người tàn tật Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 18 tháng 9 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Sản xuất, kinh doanh của người tàn tật Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thứ trưởng

ĐẶNG QUỐC TIẾN